

Bản án số: 104/2019/HS-ST.

Ngày: 11-11-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lệ Hoa.

Bà Huỳnh Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Minh Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoài Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019 tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thành phố V đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 110/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1994 tại Vĩnh Long.

Nơi cư trú: Số nhà 11, Tổ 09, Khóm S, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Quản lý xây dựng; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết S và bà Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: tốt; bị bắt, tạm giam ngày 30/6/2019 đến nay, bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1982, nơi cư trú: Số nhà 03, đường P, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 29/6/2019, Nguyễn Tuấn A đang trên đường đi khu vực tượng đài chiến thắng Mậu Thân thuộc Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long để mua bánh kem cho người bạn thì có người bạn tên tài khoản trên mạng xã hội Facebook là Mon Mon (không rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể) nhắn tin trên Facebook nhờ Tuấn A tìm mua ma túy dùm để sử dụng (dạng thuốc lắc) thì Tuấn A giới thiệu người bạn tên B (không rõ, họ, tên địa chỉ cụ thể) cho Mon Mon để Mon Mon tự liên lạc mua ma túy, còn Tuấn A thì đi nhậu với bạn tại quán Thanh Phong (Chèo bẻo) trên đường P, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Tuấn A cùng nhóm bạn chuyển sang quán Beer Club 999, tại đường T, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long để tiếp tục nhậu và sử dụng ma túy (thuốc lắc), tại đây Tuấn A quen biết với người tên Võ Huy H (không rõ địa chỉ cụ thể) là người thường bán ma túy (thuốc lắc) tại quán Beer Club 999. Đến khoảng 23 giờ 45 phút thì người bạn tên Mon Mon tiếp tục nhắn tin qua Facebook cho Tuấn A hỏi mua 04 viên nén màu xanh (dạng thuốc lắc) thì Tuấn A nảy sinh ý định mua ma túy của H để bán lại cho Mon Mon kiếm lời, vì vậy Tuấn A tìm gặp Võ Huy H mua 04 viên nén ma túy màu xanh với giá 880.000 đồng (220.000đ/viên), H giao ma túy cho Tuấn A để trong cái ví màu đỏ được quấn giấy vệ sinh màu trắng. Sau khi mua được ma túy Tuấn A nhắn tin qua Facebook cho Mon Mon để trao đổi nội dung bán lại cho Mon Mon giá 04 viên ma túy là 1.040.000 đồng (260.000đ/viên) và hẹn Mon Mon đến trước cửa quán Beer Club 999 để giao dịch mua bán ma túy thì Mon Mon đồng ý.

Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 30/6/2019, Mon Mon nhắn tin cho Tuấn A là Mon Mon đã đến trước cửa quán Beer Club 999, Tuấn A liền lấy 04 viên ma túy ra trước cửa quán Beer Club 999 để bán cho Mon Mon, Tuấn A còn cầm 04 viên ma túy trên tay thì bị Lực lượng tuần tra Công an thành phố V cùng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Long trên đường tuần tra bắt quả tang, thu giữ tang vật gồm: 01 cuộn giấy vệ sinh màu trắng bên trong chứa 04 viên nén màu xanh (ma túy dạng thuốc lắc); 01 xe mô tô biển kiểm soát số 64F1-330.03; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng hồng và số tiền 10.100.000 đồng.

Tại kết luận giám định số: 374/KLGD-PC09 ngày 02/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: 04 viên nén màu xanh trong gói giấy là ma túy, có khối lượng là 1,8002 gam loại MDMA.

Quá trình điều tra Tuấn A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và còn khai nhận do bản thân nghiện ma túy từ tháng 4 năm 2019.

Đối với người tên B, Mon Mon, Võ Huy H chưa xác minh được họ, tên, địa chỉ cụ thể, nên Công an đã tách riêng khi nào xác minh làm rõ được sẽ xử lý sau.

Tại Bản cáo trạng số: 110/CT-VKSND TPV ngày 14/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn A về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Khi Kiểm sát viên công bố Cáo trạng xong, bị cáo không có ý kiến gì và đồng ý với nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố đối với bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra.

Sau khi nghe lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là giữ quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 110/CT-VKSND TPV ngày 14/10/2019 mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn A về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Khi luận tội xong, Kiểm sát viên đề nghị phạt bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù theo tội danh, điều luật mà Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, về đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tham gia tranh luận.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: “*Bị cáo đã nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, bị cáo rất ăn năn, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo*”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*”. Bị cáo đã có hành vi mua bán chất ma túy cho người khác có khối lượng là 1,8002 gam loại MDMA, hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “*mua bán trái phép chất ma túy*” như đã nêu trên. Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, lời nhận tội của bị cáo đã phù hợp với các chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn A về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã vi phạm pháp luật, bị cáo trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý, cất giữ và trao đổi chất ma túy. Vì Nhà nước mới có quyền đó nhằm mục đích

khám chữa bệnh, bị cáo đã làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, để lại hậu quả không tốt cho xã hội.

Hành vi của bị cáo được thể hiện là bị cáo đã mua ma túy (MDMA) của người khác không rõ họ, tên, địa chỉ, tổng trọng lượng 1,8002 gam, đem bán cho người khác, chưa kịp giao thì bị bắt giữ. Từ hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra, xét thấy rằng cần phải xử phạt nghiêm, nhằm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội, cần phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự, để bị cáo học tập, cải tạo và trở thành người công dân có ích cho xã hội sau này.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo, bị cáo không có tiền án, không có tiền sự, khi phạm tội trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, gia đình bị cáo có ông Nội và cha ruột tham gia cách mạng được tặng thưởng Huân chương, nên có căn cứ cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy Kiểm sát viên đề nghị phạt bị cáo mức hình phạt từ 02 năm đến 03 năm tù theo tội danh, điều luật mà Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và sẽ xem xét, quyết định áp dụng hình phạt cụ thể cho bị cáo trong phần hình phạt. Đồng thời việc đề nghị của Kiểm sát viên về xử lý vật chứng và trách nhiệm nộp án phí là phù hợp, nên được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*, do đó, áp dụng hình phạt bổ sung như đã nêu trên; phạt bị cáo số tiền 5.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng, hiện nay Cơ quan điều tra có giữ 01 gói niêm phong sau giám định; một miếng giấy vệ sinh màu trắng và 01 sim điện thoại, đây là chất ma túy và giấy, sim không còn khả năng sử dụng, nên cần được tịch thu tiêu hủy là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, còn 01 cái ví màu đen đã qua sử dụng và số tiền 10.100.000 đồng là tài sản cá nhân bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, được trả lại cho bị cáo, nhưng do bị cáo bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nên tiếp tục quản lý số tiền để đảm bảo cho việc thi hành án, số tiền còn lại được trả cho bị cáo là đúng quy định của pháp luật. Riêng điện thoại di động có liên quan đến hành vi mua bán chất ma túy, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước là đúng quy định.

[8] Bị cáo còn phải nộp 200.000 đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng khoản 1 khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A - 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 30/6/2019.

- Phạt bị cáo số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong sau giám định, một miếng giấy vệ sinh màu trắng và 01 sim điện thoại; tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng hồng đã qua sử dụng; trả lại cho bị cáo 01 cái ví màu đen đã qua sử dụng (*theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/10/2019 giữa Công an thành phố Vĩnh Long và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long*) và tiếp tục quản lý của bị cáo số tiền 10.100.000 đồng (*mười triệu một trăm ngàn đồng*) để đảm bảo việc thi hành án, số tiền còn lại được trả cho bị cáo.

3. Về trách nhiệm nộp án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo Nguyễn Tuấn A phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TP V;
- Công an TP V;
- CC THA DS TP V;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Thanh Hồng

- Người có liên quan;